UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 418BC-SDTTG	*Lạng Sơn, ngày16 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo

Thực hiện Công văn số 6591/STC-THKTXH, ngày 09/10/2026 của Sở Tài chính về việc phối hợp xây dựng Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2026.

Sở Dân tộc và Tôn giáo báo cáo tình hình thực hiện cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Trong 10 tháng đầu năm 2026, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; trong đó chú trọng triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là nguồn vốn các năm trước kéo dài sang năm 2026 và các nhiệm vụ thuộc chương trình giai đoạn 2026–2030; rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sau sắp xếp thôn, tổ dân phố; thực hiện chính sách đối với người có uy tín, chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; tăng cường nắm tình hình, hướng dẫn, giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Sở đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của cấp trên thành chương trình, kế hoạch và văn bản triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ[1]; phân công rõ trách nhiệm lãnh đạo, các phòng chuyên môn trong tổ chức thực hiện. Duy trì nền nếp giao ban lãnh đạo Sở, họp với các phòng chuyên môn hằng tuần và đột xuất để đánh giá kết quả thực hiện, kiểm điểm tiến độ các nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ UBND tỉnh giao; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao chất lượng tham mưu và trách nhiệm của công chức trong thực thi nhiệm vụ. Đồng thời, tăng cường phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã,

[1] Kế hoạch số 08/KH-SDTTG ngày 09/01/2026 về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026–2030; Chương trình công năm 2026 của Sở; Kế hoạch số 67/KH-SDTTG ngày 30/4/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 66/KH-SDTTG ngày 24/4/2026 về thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII; Kế hoạch số 100/KH-SDTTG ngày 28/7/2026 về triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh; Kế hoạch số 92/KH-SDTTG ngày 07/7/2026 về kiểm tra thực hiện Hợp phần thứ hai và nguồn vốn Chương trình MTQG chuyển nguồn sang năm 2026 và nhiều kế hoạch công tác khác…

phường trong hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và các chương trình, nhiệm vụ được giao[2].

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ THÁNG 10 VÀ 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ do UBND tỉnh giao

1.1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Nhiệm vụ 1: Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện hợp phần hai: Các nội dung đặc thù phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN; đôn đốc các xã khu vực III phấn đấu năm 2026 đạt từ 1 đến 2 tiêu chí chưa đạt theo khoản 2 Điều 8 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026 – 2030 *(theo Quyết định số 1230/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo).*

Sở đã phối hợp với cơ quan chủ trì và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai Hợp phần thứ hai thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026–2030, trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TU về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 – 2030, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND về tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc 38 xã khu vực III rà soát các tiêu chí chưa đạt theo Nghị định số 272/2025/NĐ-CP, xác định mục tiêu và bố trí nguồn lực thực hiện, 38/38 xã đã đăng ký phấn đấu hoàn thành 41 tiêu chí trong năm 2026. Tính đến ngày 30/9/2026, có 08 xã báo cáo hoàn thành tiêu chí đăng ký[3]. Sở tiếp tục phối hợp với các cơ quan phụ trách tiêu chí theo dõi, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm 2026…

Nhiệm vụ 2: Nâng tỷ lệ lên 30% người có úy tín (NCUT) trên địa bàn tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng cung cấp thông tin mới về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đi học tập kinh nghiệm các địa phương ngoài tỉnh về mô hình phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hóa và xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Kết quả: Đã tổ chức 07 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cho 418 người có uy tín và 03 đoàn học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh với 189 người tham gia. Tổng số

---

[2] Công văn số 180/SDTTG-DTTG ngày 05/02/2026 về hướng dẫn tuyên truyền thực hiện phân định vùng đồng bào DTTS&MN; Kế hoạch số 87/KH-SDTTG ngày 16/6/2026 về triển khai Hợp phần thứ hai thuộc Chương trình MTQG; Kế hoạch số 92/KH-SDTTG ngày 07/7/2026 về kiểm tra thực hiện Hợp phần thứ hai và nguồn vốn chuyển nguồn sang năm 2026; Công văn số 169/SDTTG-DTTG ngày 04/02/2026 về công tác quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo dịp Tết Nguyên đán…

[3] Hoa Thám, Công Sơn, Yên Bình, Khuất Xá, Đoàn Kết, Quốc Việt, Thụy Hùng, Yên Phúc.

có 607/1.607 người có uy tín được tập huấn, bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm, đạt 37,8%, vượt 7,8 điểm phần trăm so với chỉ tiêu được giao (30%). Trong Quý IV/2026, Sở tiếp tục triển khai các hoạt động bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm theo kế hoạch năm 2026.

Nhiệm vụ 3: Xây dựng nền tảng số (ứng dụng di động) phục vụ công tác tuyên truyền, thu thập thông tin và tương tác hai chiều giữa cơ quan quản lý nhà nước các cấp với trưởng thôn, trưởng bản; NCUT trong đồng bảo dân tộc thiểu số (DTTS); chức sắc, chức việc tôn giáo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Kết quả: Sở đã hoàn thành việc lập, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng nền tảng số (ứng dụng di động) phục vụ tuyên truyền, thu thập thông tin và tương tác hai chiều với trưởng thôn, người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo; đồng thời trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện. Hiện nay, Sở tiếp tục hoàn thiện các thủ tục cần thiết, chuẩn bị điều kiện triển khai dự án sau khi được cấp kinh phí theo quy định.

1.2. Nhiệm vụ do UBND tỉnh giao

Trong 10 tháng đầu năm 2026, Sở được UBND tỉnh giao 108 nhiệm vụ; đã hoàn thành 101 nhiệm vụ, trong đó 98 nhiệm vụ đúng hạn, 03 nhiệm vụ chậm hạn[4]; 07 nhiệm vụ còn thời hạn đang triển khai. Đối với 03 nhiệm vụ chậm hạn từ quý I/2026, Sở đã tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan, đồng thời chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động trong tham mưu, tổ chức thực hiện. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc phân công, theo dõi tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiên quyết không để xảy ra tình trạng chậm hạn nhiệm vụ do nguyên nhân chủ quan.

2. Lĩnh vực dân tộc

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS&MN

Tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn kéo dài thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025[5] (gọi tắt là Chương trình); phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường rà soát, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh, bổ sung cho các đơn vị có nhu cầu. Tổng nguồn vốn chuyển sang năm 2026 tiếp tục thực hiện các nội dung Chương trình:

---

[4] Gồm các nhiệm vụ được giao tại các văn bản sau: (1) Công văn số 2502/VP-TH ngày 03/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh V/v chuẩn bị Hội nghị Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh làm việc với Chủ tịch UBND các xã, phường; (2) Công văn số 2627/VP-KTCN ngày 07/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh V/v thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát và phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; (3) Công văn số 2714/VP-TH ngày 09/4/2026 của Văn phòng UBND tỉnh V/v đề xuất điều chỉnh kế hoạch tăng trưởng giữa các ngành trong năm 2026...

[5] Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện CT MTQG các năm trước kéo dài sang năm 2026; Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 01/8/2026 của UBND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch vốn thực hiện CT MTQG các năm trước kéo dài sang sang năm 2026.

886.469 triệu đồng (ngân sách trung ương: 848.187 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 38.283 triệu đồng). Trong đó: Vốn đầu tư: **314.686** triệu đồng (ngân sách trung ương: 282.866 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 31.820 triệu đồng); vốn sự nghiệp: **571.783** triệu đồng (ngân sách trung ương: 565.320 triệu đồng, ngân sách tỉnh 6.463 triệu đồng). Kết quả giải ngân luỹ kế đến 08/10/2026 được 244.760 triệu đồng, đạt 27% so với tổng vốn đã phân bổ (trong đó: vốn đầu tư: 116.974 triệu đồng, đạt 37%; vốn sự nghiệp: 127.786 triệu đồng, đạt 23%). Dự kiến đến hết tháng 10 giải ngân đạt 40% kế hoạch được kéo dài sang thực hiện năm 2026.

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

Nhìn chung, tiến độ giải ngân còn thấp so với yêu cầu, nhất là vốn sự nghiệp, tập trung ở dự án 3, dự án 4 và dự án 5. Sở thường xuyên theo dõi, đôn đốc, phân loại tiến độ giải ngân của các đơn vị, tiếp tục phát huy vai trò là cơ quan thường trực Tổ công tác do UBND tỉnh thành lập[6], tập trung đôn đốc, hướng dẫn, nắm tình hình các đơn vị có tỷ lệ giải ngân thấp hoặc không phát sinh giải ngân; rà soát các dự án, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ để kịp thời hướng dẫn, đề xuất xử lý.

- Tham mưu triển khai thực hiện hợp phần hai: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN (Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026).

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh trình ban hành Nghị quyết số 50-NQ/TU ngày 21/7/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS& MN trên địa bàn tỉnh năm 2026; tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành các nghi quyết để triển thực hiện CTMTQG giai đoạn 2026-2030[7]; tổng hợp rà soát, lập danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030.

Phối hợp với các sở, ngành tham mưu ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 25/8/2026 và Quyết định 1657/QĐ-UBND ngày 07/9/2026 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2026 - 2030 và dự toán, kế hoạch đầu tư công vốn

---

[6] Quyết định 1398/QĐ-UBND ngày 01/8/2026 và Quyết định 1698/QĐ-UBND ngày 12/9/2026 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Tổ công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

[7] Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 của HĐND tỉnh về tiêu chí, định mức phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn tỉnh năm 2026; Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND tỉnh ngày 09/7/2026 quy định mức hỗ trợ cho một (01) dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

NSNN thực hiện các chương trình MTQG năm 2026 (đợt 1); hướng dẫn, đôn đốc các xã khẩn trương phân bổ nguồn vốn đã giao theo đúng quy định; đồng thời chỉ đạo, đôn đốc các xã ĐBKK (xã khu vực III) rà soát các tiêu chí chưa đạt để đăng ký thực hiện trong năm 2026, đến nay, các xã đã chủ động bố trí nguồn lực, tập trung thực hiện các tiêu chí.

2.2. Chính sách đối với người có uy tín

Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản số 2590/UBND-KTCN ngày 15/9/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị định 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ quy định về lựa chọn, công nhận, chính sách đối với NCUT trong đồng bào DTTS và chính sách thăm hỏi, chúc mừng, tặng quà, động viên, gặp mặt, biểu dương, tôn vinh đối với một số tổ chức, cá nhân người DTTS trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, hiện nay UBND cấp xã đang triển khai công tác rà soát, công nhận danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị định số 307/2026/NĐ-CP ngày 04/8/2026 của Chính phủ. Đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh có 1.607 người có uy tín.

Các chế độ, chính sách đối với người có uy tín được thực hiện đầy đủ, đúng quy định: tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên 1.614 người NCUT nhân dịp tết nguyên đán, thăm hỏi 59 NCUT khi ốm đau, thăm viếng, động viên 08 gia đình có NCUT đã chết; thực hiện cấp Báo Lạng Sơn được 256.454 tờ; cấp Báo Dân tộc và Phát triển được 12.897 tờ; tổ chức 05 đoàn đi học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh với 231 người tham dự, trong đó Sở DTTG tổ chức 03 đoàn, 189 người; cấp xã tổ chức 02 đoàn, 42 người (Văn Quan 19 người, Bằng Mạc 23 người).

2.3. Công tác phân định vùng đồng bào DTTS&MN

Sở đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện rà soát, phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026–2030, kịp thời cập nhật kết quả sau sắp xếp thôn, tổ dân phố; hướng dẫn các địa phương triển khai chính sách theo địa bàn, đối tượng được xác định. Sau sắp xếp, toàn tỉnh có 923 thôn vùng đồng bào DTTS&MN, trong đó 233 thôn đặc biệt khó khăn, giảm so với 1.646 thôn và 404 thôn đặc biệt khó khăn trước sắp xếp. Toàn tỉnh có 65 xã vùng đồng bào DTTS&MN, gồm 14 xã khu vực I, 13 xã khu vực II và 38 xã khu vực III[8].

2.4. Các chính sách dân tộc khác

Sở tiếp tục tham mưu triển khai Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045[9]; phối hợp rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách dân tộc phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, nhất là đối với vùng

[8] Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 29/01/2026, Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 31/3/2026; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 17/8/2026; Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27/02/2026, Quyết định số 255/QĐ-BDTTG ngày 08/5/2026, Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20/9/2026.

[9] Công văn số 1338/UBND-KTCN ngày 02/6/2026 của UBND tỉnh.

đặc biệt khó khăn, khu vực biên giới và các nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn[10]; đẩy mạnh triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc điểm địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN.

Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN; triển khai tuyên truyền tại các xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn, kết hợp tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, người có uy tín và các đối tượng liên quan[11].

Tham mưu, phối hợp với các Đoàn công tác của Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức thăm hỏi, động viên người có uy tín, hộ đồng bào DTTS nghèo[12] và các gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai[13];

3. Kết quả thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát và phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh

Sở tích cực tham mưu Ban Chỉ đạo, UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát; thường xuyên phối hợp các xã trong công tác rà soát, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

Đến 30/4/2026, toàn tỉnh đã hoàn thành 1.340/1.340 nhà thuộc kế hoạch được phê duyệt năm 2025[14].

Đối với 14 nhà người có công được Lãnh đạo tỉnh huy động nguồn lực để hỗ trợ, đã hoàn thành 13 nhà, 01 nhà xây mới đang triển khai. Đối với 19 hộ là con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, đã hoàn thành 19/19 nhà; tuy nhiên, kinh phí đề nghị Trung ương hỗ trợ 945 triệu đồng đến thời điểm báo cáo chưa được cấp.

Đối với kế hoạch năm 2026, Sở đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt nhu cầu hỗ trợ 747 nhà, gồm 520 nhà xây mới và 227 nhà sửa chữa, tổng kinh phí 40.450 triệu đồng. Sở đã hoàn thành công tác tham mưu, bố trí nguồn lực để hỗ

---

[10] Báo cáo số 171/BC-SDTTG ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

[11] Lắp đặt hệ thống pa-nô tuyên truyền tại các khu vực trung tâm, trục đường chính của các xã khu vực III gồm: Điềm He, Khánh Khê, Tân Đoàn, Tri Lễ, Yên Phúc và các thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã Văn Quan; tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, tuyên truyền viên, người có uy tín, tổ trưởng tổ dân phố và các đối tượng liên quan; thường xuyên tuyên truyền trên Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Lạng Sơn thuộc Tiểu dự án 2 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi.

[12] tặng 278 suất quà cho 156 người có uy tín, mỗi suất 500.000 đồng; 122 hộ DTTS nghèo, mỗi suất 1.000.000 đồng, tại các xã Chiến Thắng, Chi Lăng, Nhân Lý, Quan Sơn, Bằng Mạc, Vạn Linh và 01 suất quà tập thể trị giá 50.000.000 đồng cho Trường Trung học cơ sở Hồng Thái, xã Hoàng Văn Thụ

[13] hỗ trợ 47 xuất quà (mỗi xuất trị giá 01 triệu đồng) cho 47 hộ gia đình, trong đó: 17 hộ gia đình DTTS nghèo xã Thất Khê; 26 gia đình DTTS nghèo xã Tràng Định: 02 hộ gia đình DTTS nhà bị sập hoàn toàn, 01 hộ gia đình DTTS nghèo, 01 hộ gia đình DTTS là gia đình chính sách tại xã Na Sầm; hỗ trợ 05 triệu đồng cho hộ gia đình có người bị chết do mưa lũ tại thôn Khe Đa, xã Thái Bình; hỗ trợ 20 triệu đồng cho tập thể UBND xã Tràng Định để khắc phục hậu quả mưa lũ.

[14] Phê duyệt tại Quyết định 2713/QĐ-UBND ngày 17/12/2025 và Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND

trợ các xã[15]. Đến ngày 15/10/2026, đã khởi công 151 nhà, đạt 20,2%; trong đó hoàn thành 28 nhà. Sở tiếp tục phối hợp với các địa phương rà soát đối tượng, hướng dẫn thực hiện chính sách, đôn đốc tiến độ và tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai.

Tổng số nhà tạm, nhà dột nát đã được xây mới, sửa chữa đến thời điểm báo cáo là 1.400 nhà, đến cuối năm sẽ hoàn thành toàn bộ 2.120 căn nhà.

4. Lĩnh vực tín ngưỡng và tôn giáo

Trong tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2026, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định; các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra bình thường, theo quy định của pháp luật; không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Sở đã chủ động tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức thăm hỏi, chúc mừng các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc nhân dịp các ngày lễ trọng. Hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức thành công Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh nhiệm kỳ 2026–2031, bầu 25 thành viên Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh; kịp thời xem xét, hướng dẫn, giải quyết các đề nghị của tổ chức tôn giáo theo quy định, trong đó có đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc và các nội dung liên quan đến đầu tư xây dựng Chùa Chi Lăng.

Sở đã tham mưu sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 22-KL/TW của Ban Bí thư về xây dựng lực lượng cốt cán tôn giáo; tổng kết 13 năm thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TW; tham mưu triển khai Kết luận số 204-KL/TW về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành trong tình hình mới; tổng kết thực hiện Quyết định số 43/QĐ-TTg về bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo giai đoạn 2022–2026; báo cáo kết quả triển khai Kết luận số 116-KL/TW của Ban Bí thư về công tác đối với các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới.

Chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương tham mưu giải quyết những vấn đề liên quan đến đất đai, xây dựng công trình tôn giáo, trong đó có công trình phụ trợ tại Tòa Giám mục Giáo phận Lạng Sơn – Cao Bằng, nhà mục vụ Giáo xứ Mỹ Sơn, nhà phụ trợ Giáo xứ Bản Lìm và việc bố trí đất xây dựng cơ sở thờ tự của Giáo xứ Vũ Lễ; góp phần bảo đảm quyền hoạt động tôn giáo hợp pháp và giữ ổn định tình hình địa bàn. Phối hợp rà soát, đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất tôn giáo đến năm 2030 từ 12 ha lên 14 ha.

---

[15] bố trí 15.208 triệu đồng từ nguồn Chương trình MTQG năm 2026, bố trí 19.459 triệu đồng từ nguồn vốn CTMTQG kéo dài và bố trí 5.783 triệu đồng từ nguồn xã hội hóa

Sở đã phối hợp với Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan liên quan triển khai thu thập, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về tôn giáo; đến ngày 15/10/2026, tỷ lệ cập nhật đạt 44,6%. Đồng thời, hướng dẫn công tác quản lý hoạt động của đạo Tin lành tại cơ sở; rà soát các quy định pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo; phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

5. Công tác cải cách hành chính, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, ISO

Về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC):

Sở tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, tập trung khắc phục những hạn chế qua đánh giá Chỉ số cải cách hành chính năm 2025; rà soát, đề xuất đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Đến nay, 15/15 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được cung cấp trực tuyến, trong đó 07 thủ tục đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 15/15 thủ tục được thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính. Trong kỳ báo cáo, tiếp nhận 05 hồ sơ, đã giải quyết đúng và trước hạn 03 hồ sơ, 02 hồ sơ đang giải quyết, không có hồ sơ quá hạn.

Về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Sở đã chuyển trọng tâm từ xây dựng kế hoạch sang tổ chức thực hiện các nhóm nhiệm vụ cụ thể theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, phát triển kinh tế số, xã hội số và Phong trào "Bình dân học vụ số"; duy trì chế độ theo dõi, báo cáo tiến độ và tổ chức cho cán bộ, công chức tham gia học tập, cập nhật kỹ năng số; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 và xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, tạo cơ sở triển khai các nhiệm vụ năm tiếp theo[16].

Sở đã hoàn thành việc lập, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng nền tảng số (ứng dụng di động) phục vụ tuyên truyền, thu thập thông tin và tương tác hai chiều với trưởng thôn, người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo; đồng thời trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện. Hiện nay, Sở tiếp tục hoàn thiện các thủ tục cần thiết, chuẩn bị điều kiện triển khai dự án sau khi được cấp kinh phí theo quy định.

Về dữ liệu số, nền tảng số và hạ tầng kỹ thuật: nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 được triển khai theo hướng chuẩn bị dữ liệu, tài khoản, đầu mối và điều

[16] Báo cáo số 245/BC-SDTTG ngày 10/6/2026; Báo cáo số 276/BC-SDTTG ngày 06/7/2026; Báo cáo số 285/BC-SDTTG ngày 09/7/2026; Báo cáo số 288/BC-SDTTG ngày 10/7/2026; Kế hoạch số 101/KH-SDTTG ngày 28/7/2026; Kế hoạch số 109/KH-SDTTG ngày 31/7/2026; Kế hoạch số 111/KH-SDTTG ngày 19/8/2026; Báo cáo số 346/BC-SDTTG ngày 28/8/2026; Kế hoạch số 123/KH-SDTTG ngày 27/9/2026; Kế hoạch số 124/KH-SDTTG ngày 28/9/2026; Công văn số 1575/SDTTG-VP ngày 26/9/2026; số 1581/SDTTG-VP ngày 27/9/2026; số 1578/SDTTG-VP ngày 27/9/2026.

kiện kỹ thuật để tiếp nhận, khai thác các nền tảng dùng chung của Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Sở đồng thời tham gia triển khai nhiệm vụ thu thập, tích hợp và đưa dữ liệu từ các hệ thống thông tin, ứng dụng và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Đối với CSDL về dân tộc, Sở đã cử 06 lượt lãnh đạo, công chức tham gia tập huấn, xác định đầu mối nghiệp vụ và triển khai đăng ký tài khoản người sử dụng tại cấp xã. Hướng dẫn đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường cung cấp, cập nhật dữ liệu. Đến thời điểm báo cáo, hệ thống đã tạo lập 150 tài khoản, ghi nhận 583/923 dữ liệu người có uy tín (63,2%). Lạng Sơn thuộc nhóm 05 tỉnh, thành phố có số dữ liệu người có uy tín được tạo lập nhiều nhất, sau Tuyên Quang, Phú Thọ, Lào Cai và Cao Bằng.

Đối với CSDL về tôn giáo, Sở đã rà soát tài khoản, tổ chức tập huấn tạo lập, nhập, kiểm tra, phê duyệt, cập nhật và khai thác dữ liệu; đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ tạo lập, cập nhật dữ liệu đạt 44,6%, vượt 4,7% so với kế hoạch. Sở phối hợp chặt chẽ với Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ và các cơ quan liên quan triển khai khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng CSDL về tôn giáo.

Hạ tầng phục vụ Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc mật của Chính phủ đã được bố trí mạng tách biệt vật lý với Internet, trang bị máy tính, máy in, máy quét và được Công an tỉnh kiểm định, dán tem an toàn trước khi đưa vào sử dụng; các hệ thống, phần mềm chuyên ngành tiếp tục được duy trì khai thác hiệu quả phục vụ công việc.

Về công tác ISO: Sở đã kiện toàn Ban Chỉ đạo, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; đồng thời rà soát quy trình nội bộ, quy trình giải quyết thủ tục hành chính để bảo đảm thống nhất với phương án đơn giản hóa TTHC, yêu cầu xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử và các thay đổi về thủ tục hành chính.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Sở duy trì thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư theo quy định. Trong 10 tháng đầu năm, có 03 lượt công dân đến trụ sở; tiếp nhận 05 đơn kiến nghị, trong đó 01 đơn công dân rút, 03 đơn chuyển UBND cấp xã giải quyết và đã được giải quyết, 01 đơn được hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Sở đã nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các chương trình, nghị quyết về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực[17]; Công tác phòng, chống

[17] Kế hoạch số 38-KH/CB ngày 12/02/2026 về phòng, chống tham nhũng năm 2026; Kế hoạch số 136-KH/CB ngày 14/8/2026 thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 10/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra nội bộ, thực hành tiết kiệm và quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công theo quy định; Trong kỳ báo cáo không có đảng viên, công chức vi phạm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

7. Công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng

7.1 Công tác cán bộ, tổ chức bộ máy: Trong năm 2026, công tác cán bộ của Sở có nhiều biến động về nhân sự; Sở đã ban hành Quyết định giao biên chế cho các phòng (tổng là 27 biên chế) [18]; tuyển dụng 01 công chức (Triệu Thị Nga); đăng ký 01 chỉ tiêu tuyển dụng công chức năm 2026 theo quy định; tiếp nhận 02 công chức đến nhận công tác tại Sở (Hoàng Mạnh Linh, Vy Thị Thu Uyên); tiếp nhận 02 viên chức vào làm công chức tại Sở (Lưu Cẩm Tú; Phạm Thị Thu Minh); điều động bổ nhiệm 01 lãnh đạo phòng (Hứa Văn Duyên); Bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng sở (Nguyễn Thị Hồng Thuý); thực hiện quy trình điều động 05 công chức (trong đó 02 công chức điều động trong Sở; 03 công chức chuyển cơ quan khác); cập nhật thông tin cán bộ, công chức trên phần mềm cán bộ công chức, phần mềm tổ chức bộ máy đảm bảo quy định; triển khai tham gia thử nghiệm Nền tảng quản lý CBCCVC quốc gia đối với cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nâng lương thường xuyên năm 2026 cho 02 công chức, 01 người lao động[19]; thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ 2025 – 2030 (2026 – 2031) năm 2026 (lần 1)[20]; đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2026[21]; tổ chức đánh giá công chức quý I, II, III năm 2026 và ban hành Quyết định theo quy định.

Xây dựng vị trí việc làm theo Nghị định 361/2025/NĐ-CP và đã được Sở Nội vụ phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu công chức theo vị trí việc làm của Sở theo quy định[22]; Hoàn thành cập nhật dữ liệu điều tra cơ sở hành chính và đơn vị công lập sự nghiệp năm 2026 đúng tiến độ.

7.2 Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

+ Đào tạo, bồi dưỡng cho công chức Sở: Sở đã xây dựng và ban hành kế hoạch công tác đào tạo bồi dưỡng; đăng ký dự tuyển và Quyết định cử 02 công chức[23] tham dự học lớp trung cấp lý luận chính trị năm 2026; đăng ký nhu cầu

---

thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 112/KH-SDTTG ngày 19/8/2026 thực hiện Kế hoạch số 65-KH/ĐU, ngày 05/8/2026 của Đảng uỷ UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 42-CTr/TU, ngày 10/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới.

[18] Quyết định số 81/BC-SDTTG ngày 20/7/2026.

[19] Lăng Văn Thiết và Lý Quốc Tuân; Triệu Thị Bích.

[20] Quyết định số 32/QĐ- SDTTG ngày 30/4/2026.

[21] Công văn số 1209/SDTTG-VP ngày 27/7/2026.

[22] Quyết định số 3394/QĐ-SNV ngày 25/6/2026

[23] Đồng chí Mã Thành Trung và đồng chí Hoàng Ninh Hiệp.

đào tạo, bồi dưỡng năm 2027 theo các yêu cầu của cấp có thẩm quyền; cử trên 50 lượt cán bộ, công chức tham gia tập huấn trực tiếp, trực tuyến theo chức năng nhiệm vụ chuyên môn phụ trách.

+ Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cơ sở: tổ chức 04 lớp tập huấn cho 266 học viên là cán bộ, công chức phụ trách công tác tham mưu, tổ chức thực hiện CTMTQG tại các đơn vị; tổ chức Hội nghị hướng dẫn hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cho 126 đại biểu đại diện các cơ sở tín ngưỡng và 65 xã, phường trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức, kỹ năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng ở cơ sở; tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, cập nhật thông tin về công tác tín ngưỡng, tôn giáo năm 2026 cho 130 học viên là lãnh đạo Đảng ủy, UBND cấp xã phụ trách lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; Đồng thời, thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin cho người có uy tín[24] và triển khai 04 hội nghị nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ cơ sở tại các địa bàn đặc biệt khó khăn.

7.3 Công tác thi đua khen thưởng: Triển khai các văn bản về thi đua khen thưởng, tham gia ý kiến công tác khen thưởng Khối thi đua các cơ quan Khoa học - Văn hóa - Xã hội năm 2026 đảm bảo kịp thời, đúng quy định. Chỉ đạo, triển khai tới toàn thể công chức, người lao động tích cực hưởng ứng, tham gia các cuộc thi trực tuyến do cấp trên phát động[25]. Trong 10 tháng đầu năm, Sở đã xây dựng 05 kế hoạch phát động phong trào thi đua sâu rộng trong toàn thể công chức, người lao động thuộc Sở nhằm tăng cường, đẩy mạnh nâng cao chất lượng tham mưu, thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2026[26]; Trình Sở Nội vụ thẩm định, xét duyệt trình Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Lạng Sơn" năm 2026 cho 12 cá nhân[27] (09 cá nhân đã nghỉ hưu; 03 cá nhân đang đương chức).

8. Công tác tài chính, tài sản

- *Công tác tài chính:* Thực hiện chi thường xuyên, công tác giải ngân vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch và nhiệm vụ chi khác đảm

---

[24] lồng ghép với các hội nghị phổ biến, cung cấp thông tin các chính sách của Đảng và Nhà nước được 21 hội nghị với 414 NCUT tham gia; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức được 09 hội nghị với 482 người tham dự (Sở DTTG tổ chức 07 hội nghị với 418 người tham dự; cấp xã tổ chức 02 hội nghị với 64 người tham dự (Văn Quan 19 người, Hoàng Văn Thụ 45 người)

[25] Gồm: cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu pháp luật về trật tự an toàn giao thông đường bộ" trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Cuộc thi Công dân số Xứ Lạng năm 2026; Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu 80 năm truyền thống Lực lượng vũ trang tỉnh Lạng Sơn (07/3/1947 - 07/3/2027) và các cuộc thi khác….

[26] (1) Kế hoạch phát động thi đua thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ công tác dân tộc và tôn giáo năm 2026; (2) Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng bền vững "2 con số" giai đoạn 2026 - 2030"[26]; (3) Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII và các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 – 2030; (4) Kế hoạch phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng kỷ niệm 195 năm ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn (04/11/1831-04/11/2026)[26], trong đó đăng ký 01 mô hình hoàn thành trước ngày 15/10/2026; (5) Phát động phong trào thi đua cao điểm "100 ngày đêm xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số" của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

[27] Tờ trình số 50/TTr-SDTTG ngày 08/9/2026.

bảo đúng quy định. Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định. Rà soát đối chiếu số liệu kê khai thuế TNCN quý III, kê khai bổ sung giảm trừ gia cảnh nộp thuế TNCN; đối chiếu BHXH, điều chỉnh tăng giảm BHXH; đối chiếu DTNS quý III, tiền gửi hàng tháng ….

- *Công tác sửa chữa trụ sở cơ quan*: Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư; hiện nay Sở đang triển khai thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan và lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy thuộc Dự án Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trụ sở cơ quan Sở Dân tộc và Tôn giáo. Đến nay, khối lượng thực hiện đạt khoảng 50%; giá trị giải ngân đạt **1.114,73** triệu đồng, tương đương **24,69%** kế hoạch. Sở tiếp tục đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công, giải ngân, bảo đảm chất lượng công trình và thời gian hoàn thành theo kế hoạch.

- *Công tác tài sản:* Sở đã thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan. Thống kê, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định. Tài sản của Sở được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, không xảy ra lãng phí.

9. Công tác pháp chế

Sở triển khai công tác pháp chế, phổ biến, giáo dục pháp luật; rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo[28]; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 quy định việc quản lý, sử dụng phương tiện nghe nhìn trang bị cho người có uy tín trong đồng bào DTTS&MN; thực hiện góp ý, rà soát, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

10. Công tác tổng hợp, văn thư

- *Công tác tổng hợp:* Ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh và các sở ban, ngành trên địa bàn tỉnh; báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng tuần, tháng, quý và tham gia ý kiến xây dựng dự thảo của các cơ quan, ban, ngành, UBND tỉnh đảm bảo quy định.

- *Công tác văn thư, lưu trữ:* được thực hiện nền nếp; việc tiếp nhận, phát hành, quản lý văn bản đi, đến trên hệ thống điện tử được thực hiện kịp thời, đúng quy định; triển khai tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong tình hình mới tại Sở Dân tộc và Tôn giáo.

Tổng số văn bản đi từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 13/10/2026 là 2978 văn bản, văn bản đến là 17793 văn bản (không tính văn bản mật).

11. Công tác an ninh, an toàn, PCCC

Sở duy trì các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ quan, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và an toàn thông tin; kiện toàn lực lượng,

[28] Kế hoạch số 14/KH-SDTTG ngày 21/01/2026; Kế hoạch số 17/KH-SDTTG ngày 26/01/2026; Kế hoạch số 18/KH-SDTTG ngày 27/01/2026 ; Kế hoạch số 26/KH-SDTTG ngày 11/02/2026

phương án bảo vệ cơ quan, xây dựng quy chế phối hợp với Công an tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự và quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, quản lý chứng thư số và các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác. Trong kỳ báo cáo không xảy ra cháy nổ, mất an toàn thông tin hoặc vụ việc phức tạp tại cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 10 tháng đầu năm 2026, Sở Dân tộc và Tôn giáo đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; chủ động tham mưu, triển khai các nhiệm vụ về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, các chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách dân tộc và việc giải quyết những vấn đề phát sinh tại cơ sở. Tình hình dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, không phát sinh điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Một số nhiệm vụ đạt kết quả nổi bật: hoàn thành rà soát, phân định vùng đồng bào DTTS&MN sau sắp xếp thôn, tổ dân phố; 38/38 xã khu vực III đăng ký phấn đấu hoàn thành 41 tiêu chí trong năm 2026, trong đó 08 xã báo cáo đã hoàn thành tiêu chí đăng ký; nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm cho người có uy tín đạt 37,8%, vượt chỉ tiêu được giao. Công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát được tập trung chỉ đạo, hoàn thành 1.340/1.340 nhà theo kế hoạch năm 2025; tiếp tục triển khai hỗ trợ 747 nhà theo kế hoạch năm 2026. Công tác tham mưu triển khai Chương trình MTQG giai đoạn 2026–2030, theo dõi, đôn đốc nguồn vốn kéo dài được tăng cường.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, cải cách hành chính, chuyển đổi số, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tiếp tục được quan tâm; việc giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm đúng hạn. Tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, quản lý tài chính, tài sản và các hoạt động phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được duy trì, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Sở.

2. Khó khăn, hạn chế

Tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn Chương trình MTQG các năm trước kéo dài sang năm 2026 còn thấp, nhất là vốn sự nghiệp; đến ngày 08/10/2026, tỷ lệ giải ngân đạt 27%. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa chủ động triển khai nhiệm vụ, dự án, chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Nguồn vốn Chương trình MTQG giai đoạn 2026–2030 được phân bổ muộn, thời gian tổ chức thực hiện còn ngắn, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các nhiệm vụ năm 2026.

Chất lượng tham mưu một số văn bản chưa bảo đảm yêu cầu, phải chỉnh sửa, hoàn thiện nhiều lần. Công tác phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu của một số

cơ quan, đơn vị, địa phương có thời điểm chưa kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ tổng hợp, tham mưu.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Công tác theo dõi, dự báo tiến độ và chủ động tham mưu xử lý một số nhiệm vụ chưa thật sát sao; việc phối hợp giữa các phòng chuyên môn và với một số cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa chặt chẽ. Chất lượng tham mưu, năng lực tổng hợp, phân tích số liệu và tinh thần chủ động của một số công chức còn hạn chế, dẫn đến một số nhiệm vụ thực hiện chậm, văn bản phải chỉnh sửa nhiều lần.

Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt trong tổ chức thực hiện, chưa chủ động rà soát, xử lý khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn được giao.

3.2. Nguyên nhân khách quan

Quá trình chuyển tiếp các nhiệm vụ, dự án và nguồn vốn của Chương trình giai đoạn trước sang năm 2026 phát sinh nhiều nội dung phải rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện thủ tục; một số nhiệm vụ, dự án phải thực hiện qua nhiều bước từ rà soát đối tượng, lập và phê duyệt hồ sơ, tổ chức thực hiện đến nghiệm thu, thanh toán, quyết toán, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ tại một số địa phương còn trong quá trình ổn định; cán bộ đầu mối có sự thay đổi, trong khi khối lượng nhiệm vụ phải triển khai đồng thời lớn, ảnh hưởng đến công tác phối hợp, cung cấp thông tin, số liệu và tiến độ thực hiện các chính sách, chương trình trên địa bàn.

Giá nhân công, nguyên vật liệu xây dựng có biến động, một số thời điểm khan hiếm; việc công bố giá một số loại vật liệu chưa kịp thời hoặc chưa sát giá thị trường. Bên cạnh đó, mưa lớn kéo dài trong quý III ảnh hưởng đến tiến độ thi công một số công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11 NĂM 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ UBND tỉnh giao

Tập trung chỉ đạo hoàn thành 03 nhiệm vụ trọng tâm năm 2026; tiếp tục phối hợp với các cơ quan phụ trách tiêu chí theo dõi, đôn đốc 38 xã khu vực III thực hiện 41 tiêu chí đã đăng ký, phấn đấu hoàn thành mục tiêu năm 2026. Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm cho người có uy tín theo kế hoạch; tiếp tục hoàn thiện thủ tục xây dựng nền tảng số (ứng dụng di động), tổ chức thực hiện các bước tiếp theo sau khi được bố trí kinh phí. Tăng cường theo dõi, kiểm điểm tiến độ các nhiệm vụ UBND tỉnh giao, phấn đấu không để phát sinh nhiệm vụ chậm hạn do nguyên nhân chủ quan.

2. Công tác dân tộc

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia

Tập trung theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân nguồn vốn Chương trình MTQG các năm trước kéo dài sang năm 2026; phân loại các đơn vị giải ngân thấp, chưa phát sinh giải ngân, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý dứt điểm chênh lệch giữa số liệu theo dõi tại Kho bạc Nhà nước Khu vực VI với số liệu tại Quyết định số 1307/QĐ-UBND và các quyết định có liên quan trong tháng 10/2026. Phát huy vai trò cơ quan thường trực Tổ công tác, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra thực tế, tổng hợp, tham mưu xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu giải ngân ở mức cao nhất nguồn vốn được giao.

Tiếp tục phối hợp tham mưu triển khai Chương trình MTQG giai đoạn 2026–2030; tập trung hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Hợp phần thứ hai theo Quyết định số 417/QĐ-BNNMT, nhất là các nhiệm vụ, nội dung thành phần và nguồn vốn năm 2026. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Sở trực tiếp chủ trì, bảo đảm tiến độ, chất lượng và đúng quy định.

Tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung, nội dung thành phần do Sở làm chủ đầu tư, phấn đấu hoàn thành 100% mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch giao.

2.2. Công tác phân định vùng đồng bào DTTS&MN

Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện các chính sách dân tộc theo kết quả phân định vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026–2030, nhất là tại các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn và các địa bàn sau sắp xếp. Đôn đốc các địa phương rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu dân tộc và thông tin người có uy tín; kịp thời tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bình đẳng giới, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở, người có uy tín và các đối tượng liên quan theo kế hoạch.

2.3. Các chính sách dân tộc khác

Tiếp tục hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín, rà soát, tổng hợp danh sách công nhận người có uy tín theo quy định mới; triển khai các hoạt động thăm hỏi, cung cấp thông tin và học tập kinh nghiệm theo kế hoạch. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tham mưu đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn.

3. Công tác tham mưu thực hiện xoá nhà tạm, nhà dột nát và phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát năm 2026 đối với 747 nhà đã được phê duyệt; tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn về đối tượng, thủ tục, nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành toàn bộ kế hoạch trước ngày 31/12/2026. Đồng thời, tiếp tục theo dõi, tổng hợp kết quả hỗ trợ nhà ở đối với người có công và con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh theo quy định.

4. Công tác tín ngưỡng và tôn giáo

Tiếp tục nắm chắc tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn, nhất là các địa bàn có vấn đề phát sinh; tăng cường hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, kịp thời tham mưu giải quyết các đề nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo và các vấn đề liên quan đến đất đai, xây dựng công trình tôn giáo theo quy định.

Tham mưu triển khai các chủ trương, kết luận của Trung ương và của tỉnh về công tác tôn giáo; tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc cập nhật, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu về tôn giáo, nâng cao chất lượng và tiến độ thực hiện, phấn đấu đến ngày 30/10/2026 đạt 80%. Phối hợp với các cơ quan, địa phương tăng cường tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tiếp tục theo dõi, nắm tình hình và quản lý, vận hành, khai thác Phần mềm CSDL về tín ngưỡng, tôn giáo tỉnh Lạng Sơn có hiệu quả, đúng quy định; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn UBND các xã, phường thu thập, tạo lập dữ liệu về các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc trên Hệ thống thông tin CSDL tôn giáo; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kế hoạch đề ra.

5. Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ISO

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính và chuyển đổi số; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nội bộ, đẩy mạnh số hóa hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2026, chuẩn bị đầy đủ tài liệu kiểm chứng.

Tập trung đôn đốc cập nhật, làm sạch, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu dân tộc, tôn giáo; khai thác hiệu quả các nền tảng số dùng chung của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và của tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị triển khai ứng dụng di động phục vụ công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được bố trí kinh phí; duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

6. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư và phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Duy trì thực hiện nghiêm chế độ tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý đơn thư, kiến nghị, phản ánh theo quy định; tăng cường kiểm tra nội bộ, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao trách nhiệm của công chức trong thực thi công vụ.

7. Công tác tổ chức - hành chính

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng tham mưu, trách nhiệm và kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, công tác đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và quản lý cán bộ theo quy định.

Quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ thanh toán, giải ngân kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhất là các nội dung thuộc Chương trình MTQG. Tăng cường đôn đốc thi công, giải ngân dự án sửa chữa, cải tạo trụ sở cơ quan, bảo đảm tiến độ, chất lượng; duy trì nền nếp công tác tổng hợp, văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước và an toàn cơ quan.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: không có.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo./.

(Tóm tắt nội dung trọng tâm kèm theo Báo cáo)

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Cấp uỷ chi bộ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH LẠNG SƠN

Hoàng Xuân Thuận